

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày: 24 - 01 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Quang Vinh

+ Ông Dương Hải Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường Tổ dân phố 16, Phường 4, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST - HS ngày 11/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Nguyễn Trung T**, sinh năm: 1993, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số T đường Đ1, Phường B, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Thợ Sơn nước; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Lê Văn T1, sinh năm: 1964 và bà: Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm: 1971; sống như vợ chồng với Trương Thị Lệ, sinh năm: 2003; có 01 con sinh ngày: 12/01/2022; chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 08/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

- Người làm chứng :

1. Ông Lê Văn T1, sinh năm: 1964

Địa chỉ: Số n đường Đ1, Phường B, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Huỳnh Dương Hồng Q, sinh năm: 1957

Địa chỉ: Số 04 đường V, Phường B, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt, người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Nguyễn Trung T là người sử dụng ma túy đá từ giữa năm 2020. Quá trình sử dụng ma túy đá T có quen biết với một người tên Hùng ở khu vực bờ hồ Xuân Hương, thành phố Đà Lạt. Vào ngày 05/11/2021, T đi đến khu vực bờ hồ Xuân Hương thì gặp Hùng, T hỏi mua của Hùng 01 gói ma túy đá với giá 300.000đồng (*ba trăm ngàn đồng*), Hùng đồng ý và đưa cho T 01 gói ma túy đá, T đưa Hùng số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy đá T đem về nhà tại Tổ 10 đường Lương Thế Vinh, Phường 3, thành phố Đà Lạt cất giữ và sử dụng 01 lần, số ma túy còn lại T cất giữ trong người để khi có nhu cầu thì sử dụng. Đến gần 11 giờ 00 ngày 08/11/2021, T đang ở gác xép và trên tay phải của T đang cầm ma túy đá nhằm mục đích để sử dụng, lúc này T thấy bố của T là ông Lê Văn Tâm, sinh năm: 1964 cùng với cơ quan Công an đang đi lên gác để kiểm tra, T sợ hãi nên đã thả gói ma túy đá xuống ngay bờ tường chỗ T đứng, tại đây T đã tự giác khai nhận với cơ quan Công an là bản thân có sử dụng ma túy đá và cất giữ một gói ma túy đá, T đã thả ngay xuống bờ tường chỗ T đang đứng. Qua kiểm tra cơ quan Công an phát hiện 01 bình thủy tinh, gắn ống hút là dụng cụ của T để sử dụng ma túy đá. Cơ quan Công an đã lập biên bản quả tang, thu giữ và niêm phong 01 gói ma túy đá nêu trên (BL: 37-37, 47-60).

** Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ:*

- 01 gói nylon màu trắng trong được hàn kín bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (đã niêm phong) ký hiệu M1;
- 01 điện thoại di động, loại Iphone 12 màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0865.946.493 (đã niêm phong) ký hiệu M1;
- 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Nguyễn Trung T;
- 01 bình thủy tinh, gắn ống hút là dụng cụ sử dụng ma túy của T.

Tại kết luận giám định số 1417/GĐ-PC09 ngày 12/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1130g (*không phải một một ba không gam*), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL: 17).

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 10/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Lê Nguyễn Trung T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Nguyễn Trung T khai nhận, khoảng 11 giờ 00 ngày 08/11/2021, T đang ở gác xép và trên tay phải của T đang cầm ma túy đá nhằm mục đích để sử dụng, thì T thấy bố của T là ông Lê Văn Tâm cùng với cơ quan

Công an đang đi lên gác để kiểm tra, T sợ hãi nên đã thả gói ma túy đá xuống ngay bờ tường chỗ T đứng, tại đây T đã tự giác khai nhận với cơ quan Công an là bản thân có sử dụng ma túy đá và cất giữ một gói ma túy đá để sử dụng như cáo trạng truy tố là hoàn T chính xác và xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Nguyễn Trung T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Trung T từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy là tang vật của vụ án đã qua giám định; tịch thu tiêu hủy 01 bình thủy tinh, gắn ống hút là dụng cụ sử dụng ma túy của T. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 12 màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0865.946.493 (đã niêm phong) và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Nguyễn Trung T;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Nguyễn Trung T:* Để có ma túy sử dụng, vào ngày 05/11/2021, tại khu vực bờ Hồ Xuân Hương thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Lê Nguyễn Trung T mua 01 (một) gói ma túy đá của một thanh niên tên Hùng (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) rồi đem về nhà tại tổ 10 đường Lương Thế Vinh, Phường 3, Thành phố Đà Lạt cất giữ và sử dụng. Khoảng 11 giờ 00 ngày 08/11/2021, khi T đang ở trên gác xếp tại nhà và đang lấy gói ma túy đá ra tiếp tục sử dụng thì bị cơ quan Công an thành phố Đà Lạt kiểm tra phát hiện T đang có hành vi tàng trữ ma túy. T đã khai nhận đang cất giữ ma túy mục đích để sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 1417/GĐ-PC09 ngày 12/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1130g (không phẩy một một ba không gam), loại Methamphetamine.

[3] Xét thấy, bị cáo Lê Nguyễn Trung T là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và là đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn

thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Lê Nguyễn Trung T không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an T xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Lê Nguyễn Trung T phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 10/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn T có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên “Hùng” là người đã bán ma túy cho T, nên tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 (*một*) gói nylon màu trắng trong được hàn kín bên trong đựng chất tinh thể màu trắng, qua giám định xác định là chất ma túy, xét thấy là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 (*một*) bình thủy tinh, gắn ống hút là dụng cụ sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra, còn thu giữ 01 (*một*) điện thoại di động, loại Iphone 12 màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0865.946.493 và 01 (*một*) chứng minh nhân dân mang tên Lê Nguyễn Trung T, xét thấy không liên quan gì đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Trung T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Trung T 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 11 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01(một) phong bì niêm phong số: 2417/2021/PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ Lê Nguyễn Trung T - 1993; HKTT: 8/68 Đào Duy Từ, Phường 4, Đà Lạt. QĐTC: 459; 8/11/2021. Bao gói vật chứng. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung; Lại Thanh Anh T, Vũ Trần Y Vân và đóng dấu hình tròn, màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) bình thủy tinh có gắn ống hút là dụng cụ sử dụng ma túy đá.

2.3. Trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu trắng bên trong có gắn sim số 0865946493 và 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Lê Nguyễn Trung T

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 11/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Nguyễn Trung T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

